

**TỔNG THUẬT THƠ BẠCH CƯ DỊ TỪ ĐẦU THẾ KỈ XX ĐẾN NAY
QUA BÁO, TẠP CHÍ, TUYỂN TẬP THƠ DỊCH,
SÁCH GIÁO KHOA PHỔ THÔNG VÀ GIÁO TRÌNH ĐẠI HỌC**

Sinh viên thực hiện: **Bùi Thị Ngọc Diệp**
Khoá: **QH-2008-X-VH.B**
Giáo viên hướng dẫn: **ThS. Phạm Ánh Sao**

Các nền văn hoá trong quá trình phát triển của mình phải duy trì những nét văn hoá truyền thống và tiếp thu các thành tố bên ngoài để đổi mới. Văn học là một thành tố cơ bản của văn hoá nên bản thân văn học cũng mang những đặc điểm cơ bản của văn hoá trong đó có đặc điểm về sự giao lưu ảnh hưởng, tiếp xúc giữa các nền văn hoá. Văn học thế giới là sự giao lưu của những giá trị tinh tuý và đa dạng của các nền văn học dân tộc vào một tiến trình chung nhất - tiến trình văn học. Như vậy, quá trình giao lưu hội nhập văn học nước mình với văn học các dân tộc khác là một quá trình tất yếu, nhất là trong bối cảnh hiện nay xu thế toàn cầu hoá đang được thúc đẩy mạnh mẽ. Có rất nhiều hình thức để một nền văn học dân tộc này thâm nhập vào một nền văn học dân tộc khác, trong đó dịch thuật được coi là hình thức chiếm ưu thế hơn cả.

Với khám phá hết sức mới mẻ, mỹ học tiếp nhận đã đưa việc nghiên cứu của tác phẩm văn học là một nấc thang mới. Quá trình tiếp nhận tác phẩm chính là sự đối thoại liên tục với tác giả trên mọi lĩnh vực, độc giả cũng là người đồng sáng tạo lý luận tiếp nhận đã làm sáng tỏ nhiều vấn đề quan trọng trong lịch sử tác phẩm văn học.

Tiếp nhận thơ Bạch Cư Dị là một khía cạnh của việc tiếp nhận thơ Đường nói chung ở Việt Nam. Bạch Cư Dị là một trong ba đỉnh cao của thơ Đường (Lý Bạch, Đỗ Phủ, Bạch Cư Dị). Để có được địa vị ấy, không chỉ ở chỗ Bạch Cư Dị đã sáng tác ra một số lượng tác phẩm đồ sộ hàng nghìn bài thơ, trong đó có những thi phẩm nổi tiếng trở thành kiệt tác mà còn ở chỗ ông đã tạo cho mình một phong cách riêng “Thi sử” cùng “ Thi tiên” Lý Bạch và “Thi thánh” Đỗ Phủ.

1. TUYỂN CHỌN VÀ DỊCH THUẬT THƠ BẠCH CƯ DỊ Ở VIỆT NAM

Vấn đề dịch thuật văn học trở nên hết sức cần thiết trong quá trình giao lưu, tiếp xúc giữa các nền văn hoá, văn học. Dựa vào những cứ liệu còn để lại đến ngày nay, chúng ta có thể khẳng định rằng Việt Nam là một trong những nước có truyền thống dịch thuật từ lâu đời. Văn học Phật giáo từ bên ngoài cụ thể là từ Ấn Độ bằng nhiều con đường cũng được truyền vào nước ta và được dịch ở thời kỳ này.

Văn học dịch tiếng Việt (mẫu tự La tinh) đã hình thành từ trước 1900. Đến những năm đầu thế kỷ XX, nó mới phát triển rầm rộ và chính thức trở thành một bộ phận quan trọng trong dòng chảy chung của văn học Việt Nam.

Đầu thế kỷ XX, dịch thuật hầu như chiếm hết văn đàn trong bước đầu của nền quốc văn mới. Chưa bao giờ nền dịch thuật của ta lại phát triển đến thế, dịch văn học

châu Âu chủ yếu là văn học Pháp, dịch Tân thư Trung Quốc, dịch cổ thi nước nhà và Trung Quốc. Thơ Đường trên các tạp chí đã giữ một vị trí đặc biệt trong lịch sử dịch thơ Đường thế kỷ XX ở nước ta. Trong thời điểm này, các tạp chí là phương tiện duy nhất phổ biến những bản dịch thơ Đường

Tạp chí Ngày Nay ra đời năm 1935, tồn tại trong vòng 5 năm (1935 đến năm 1939). Tạp chí đã giới thiệu được hơn 77 dịch phẩm thơ Đường. Tạp chí này cũng là nơi thể hiện sự tài hoa của nhà thơ Tấn Đà và chỉ có mình Tấn Đà dịch thơ Đường.

Trong giai đoạn đầu thế kỷ XX nhiệm vụ của các tạp chí chủ yếu là phổ biến các bản dịch thơ Đường nói chung, thơ Bạch Cư Dị nói riêng bằng chữ Quốc ngữ.

Có thể thấy trước 1945, chủ yếu việc dịch thuật và giới thiệu Đường thi nói chung, trong đó có thơ Bạch Cư Dị được phổ biến trên các tạp chí.

Từ thập niên 40 trở đi, các tuyển tập thơ Đường trong đó có thơ Bạch Cư Dị ngày càng phong phú, số tuyển tập được tái bản nhiều lần: *Đường thi* (Trần Trọng Kim - 1950), *Thơ Đường* (1962 - Nam Trân), *Thơ Đường - Tấn Đà dịch* (1989 - Nguyễn Quảng Tuân), *Thơ Đường* (1996 - Khương Hữu Dụng), *Thơ Đường* (1997 - Trần Trọng San), *Đường thi tinh tuyển* (1997 - Lê Nguyễn Lưu), *Đường thi bình chú* (2000 - Nguyễn Thế Nữu), *Đường thi tinh tuyển* (2001 - Duy Phi), *Đường thi tuyển dịch* (2003 - Trương Đình Tín), *Đường thi - trăm bài thơ hay* (2003 - Nguyễn Văn Nam), *Thơ Bạch Cư Dị* (2005- Ngô Văn Phú), *Thơ Đường (Lý Bạch - Đỗ Phủ - Bạch Cư Dị)* (2005 - Nguyễn Bích Thuận), *Tứ tuyệt đường thi* (2006 - Trần Ngọc Hường), *Đường thi tứ tuyệt* (2006 - Vũ Minh Tân), *Đường thi ngẫu dịch* (2007 - Trương Nam Hương).

Cùng với Đỗ Phủ, Lý Bạch, thơ của Bạch Cư Dị được dịch với số lượng nhiều nhất trong các nhà thơ Đường. Ngoài các tuyển tập thơ Đường nói chung, thơ Bạch Cư Dị cũng được xuất bản thành những tuyển tập riêng. Đó là tuyển tập thơ Bạch Cư Dị - Ngô Văn Phú (2005).

Nếu như trước Cách mạng tháng Tám bộ SGK cơ bản dùng trong trường phổ thông là cuốn *Việt Nam văn học sử yếu* của Dương Quảng Hàm, thì sau Cách mạng Tháng Tám mà cụ thể là giai đoạn từ 1956 - 1979, kể từ sau đợt chỉnh lý SGK năm 1979, SGK môn văn không giới thiệu thơ Đường trong chương trình phổ thông..

Trong chương trình SGK PT, từ năm 1990 (khi Đường thi chính thức được đưa vào giảng dạy) đến 2006, **Tỳ bà hành** của Bạch Cư Dị có tần số được lựa chọn vào chương trình là rất nhiều, 8 lần. Năm 1990, năm 1993, 1994, 1995, 1997, 2000, 2003, 2006. Được tuyển chọn với tần số nhiều lần như vậy chứng tỏ giá trị to lớn về nội dung và nghệ thuật của **Tỳ bà hành** cũng như chứng tỏ sự phù hợp của nó với đối tượng tiếp nhận.

Hầu hết các bộ văn học Trung Quốc phần nói về thơ đời nhà Đường trong đó có thơ Bạch Cư Dị đều trích dẫn thơ và các bản dịch được rút ra từ các tạp chí, các tuyển

tập thơ Đường. Qua khảo sát, tôi tìm được một vài bộ văn học sử Trung Quốc có tuyển chọn thơ Bạch Cư Dị vào giảng dạy.

- ❖ *Đại cương văn học sử Trung Quốc* của Nguyễn Hiến Lê, NXB Trẻ, năm 1997.
- ❖ *Lịch sử văn học Trung Quốc tập 1* do Lê Huy Tiêu chủ biên, NXB giáo dục, Năm 2003.
- ❖ *Hợp tuyển văn học châu Á (tập I) - văn học Trung Quốc* do Lưu Đức Trung chủ biên, NXB Đại học quốc gia Hà Nội, năm 1999.

Qua việc thống kê thơ Bạch Cư Dị trong các sách giáo trình đại học, tôi thấy hầu hết các bộ văn học sử Trung Quốc đều trích dẫn những bản dịch hay, đáng tin cậy của những dịch giả nổi tiếng trên các tạp chí hoặc trong các tuyển tập thơ Đường: Ngô Tất Tố, Trúc Khê, Tản Đà, Khương Hữu Dụng, Tương Như...

Nhiệm vụ nghiên cứu thơ Đường, trong đó có thơ Bạch Cư Dị về tác giả cũng như tác phẩm trên các tạp chí được chuyển giao cho giai đoạn từ những năm 1960 đến nay. Qua khảo sát, tôi đã tìm được những bài nghiên cứu về Đường thi nói chung, thơ Bạch Cư Dị nói riêng trên các tạp chí : *Tạp chí Văn học, Tạp chí Văn học nước ngoài, Tạp chí Hán Nôm*.

Thông qua các tạp chí, tôi thấy xu hướng nghiên cứu văn học cổ điển Trung Quốc nói chung và thơ Đường nói riêng, trong đó có thơ Bạch Cư Dị ở Việt Nam đã và đang trở thành mối quan tâm sâu sắc đối với các nhà nghiên cứu, các độc giả, đặc biệt là từ những năm 2000 trở lại đây.

2. DỊCH PHẨM VÀ DỊCH GIẢ THƠ BẠCH CƯ DỊ

Thể loại là một yếu tố thuộc về hình thức trong chính thể cấu trúc của tác phẩm văn học. Nó là một hiện tượng loại hình của sáng tác và giao tiếp văn học hình thành trên cơ sở sự lặp lại có quy luật của các yếu tố tác phẩm; là mã văn chương, tổng thể chuẩn mực, quy tắc của trò chơi, cho người đọc biết cách anh ta sẽ phải tiếp cận văn bản.

Khi độc giả tiếp cận với các dịch phẩm thơ Đường thi, vấn đề thể loại là một vấn đề vô cùng quan trọng, rất được chú ý. Thông qua sự thống kê ở chương I, tôi chủ yếu dựa vào các tuyển tập thơ dịch rút ra một số nhận xét về việc lựa chọn thể loại dịch thơ Bạch Cư Dị : trong vấn đề lựa chọn thể loại dịch, số lượng của các bản dịch giữ nguyên thể loại nhiều hơn số lượng biến thể mà cụ thể ở đây là theo các thể thơ của dân tộc như song thất lục bát, lục bát... Đối với người Việt Nam, ngay từ lời ăn tiếng nói thông thường cũng hay nói bất vãn, còn hay dùng từ láy để cho câu nói được xuôi thuận có chiều âm điệu. Thơ tự do vốn nghèo điệu nên ít được dùng trong dịch thơ chữ Hán.

Thể song thất lục bát: Trong số các tuyển tập thơ dịch trên, hầu như tuyển tập nào cũng có dịch theo thể song thất lục bát.

Thể lục bát: Hầu hết trong các tuyển tập thơ dịch có rất nhiều bài được dịch theo thể lục bát mà tôi đã thống kê ở chương I. Ngoài ra còn có tuyển tập mà gần như

tất cả các bài thơ dịch về Bạch Cư Dị đều theo thể lục bát, đó là tuyển tập *Thơ Đường - Tản Đà dịch* do Nguyễn Quảng Tuân biên soạn.

*** Diễn giải nghĩa nguyên tác.**

Từ trước tới nay trong dịch thuật người ta thường đặt ra ba tiêu chuẩn là tín, đạt, nhã. Tín là nói đến tính chất khoa học, bản dịch phải đúng, phải trung thành tới đa với nguyên tác về nhiều mặt từ ý nghĩa đến chủ đề, từ nội dung đến hình thức, không xuyên tạc, không võ đoán. Nhã là nói về tính chất nghệ thuật, bản dịch phải lột được tinh thần nguyên tác, không những nêu bật được cái hay, cái đẹp của ngôn ngữ gốc mà còn phản ánh được cái hay, cái đẹp của ngôn ngữ chuyển. Thoả mãn được hai tiêu chuẩn trên thì sẽ cho ta một bản dịch đạt. Có hai phương pháp dịch là trực dịch (dịch thẳng) và ý dịch (dịch ý).

Trong phạm vi của đề tài này, tôi không có điều kiện đối chiếu tất cả các tác phẩm của Bạch Cư Dị với các bản dịch thơ của các dịch giả. Vì vậy, tôi chỉ chọn một số bài thơ trữ tình, hàm súc, đa nghĩa của Bạch Cư Dị để đối chiếu, so sánh.

Như đã nói, mỹ học tiếp nhận hiện đại ra đời đã khẳng định vai trò vô cùng quan trọng của người đọc, coi người đọc là nhân tố sống còn của tác phẩm văn học.

Tiếp nhận văn học là hoạt động trong đó người đọc tham dự vào tác phẩm, giải mã văn bản, bù lấp những khoảng trống, làm sống dậy những ý nghĩa ẩn tàng trong các tầng bậc kết cấu văn bản, trở thành kẻ “đồng sáng tạo” với tác giả.

Dịch giả cũng được coi là một độc giả, nhưng khác với độc giả thông thường. Với những độc giả thông thường đọc các tác phẩm với tâm thế của người thưởng thức, cảm thụ tác phẩm là chính. Còn đối với dịch giả, họ là những người đọc đặc biệt của tác phẩm văn học. Tác phẩm văn học mà dịch giả đọc là tác phẩm của một ngôn ngữ khác, sau đó họ dịch chuyển sang ngôn ngữ của dân tộc mình thành một tác phẩm mới - dịch phẩm.

Việt Nam có truyền thống dịch thơ Đường từ khá sớm trong lịch sử. Vì vậy, trước thế kỷ XX ông cha ta chủ yếu là những nhà nho uyên thâm Hán học đã dịch các tác phẩm của thơ Đường thi, trong đó có thơ Bạch Cư Dị để thưởng ngoạn, di dưỡng tinh thần. Từ những năm đầu thế kỷ XX đến nay khi nền Hán học đã suy tàn thì dịch thuật thơ Đường, trong đó có thơ Bạch Cư Dị trở thành một phong trào rầm rộ và trở thành một bộ phận trong dòng chảy mới của văn học Việt Nam. Chính điều này đã thu hút đông đảo một đội ngũ những người dịch thơ Đường, trong đó có thơ Bạch Cư Dị ở Việt Nam. Đa số họ đều là những nhà trí thức am hiểu về Hán học, có trình độ văn hoá và năng lực cảm nhận văn chương ở mức độ cao. Qua sự thống kê ở chương I, tôi thấy có các loại dịch giả thơ Bạch Cư Dị khác nhau:

Nhà thơ: Trần Sở Kiều, Trúc Khê, Tản Đà, Tương Như, Khương Hữu Dụng, Đỗ Bằng Đoàn, Bùi Khánh Đản, Trần Trọng San, Ngô Văn Phú, Đỗ Trung Lai, Trương Nam Hương, Trương Đình Tín, Lê Nguyễn Lưu, Trần Ngọc Hường ...

Nhà giáo dục: Trần Trọng Kim, Nguyễn Bích Thuận, Nguyễn Văn Nam

Bác sĩ: Phạm Sán.

Kĩ sư nông nghiệp: Nguyễn Thế Nữ.

Nhà nghiên cứu: Nguyễn Hiến Lê, Nguyễn Khắc Phi...

Như vậy, chúng ta thấy có rất nhiều dịch giả ở các ngành nghề khác nhau đã dịch và tiếp nhận thơ Bạch Cư Dị ở Việt Nam.

*** Phong tiếp nhận và tầm đón nhận.**

Phong tiếp nhận trong mỹ học tiếp nhận chính là nghiên cứu về bối cảnh văn hoá - xã hội và thời đại đã ảnh hưởng và quy định đến dịch giả như thế nào ?. Tìm hiểu bối cảnh văn hoá - xã hội và thời đại đối với việc dịch thuật thơ Đường, trong đó có thơ Bạch Cư Dị ở Việt Nam từ đầu thế kỷ XX trở lại đây chúng ta sẽ thấy một bức tranh tổng thể về việc tiếp nhận.

Trải qua mỗi thời kì khác nhau với những biến động xã hội khác nhau, thơ Đường nói chung và thơ Bạch Cư Dị nói riêng có những quá trình tiếp nhận và phát triển của mình. Bối cảnh văn hoá xã hội chính là những nhân tố khách quan đã quy định và ảnh hưởng tới việc dịch của dịch giả.

Nếu như phong tiếp nhận là những nhân tố khách quan quy định và ảnh hưởng tới quá trình dịch tác phẩm của dịch giả, thì tầm đón nhận của dịch giả chính là những nhân tố chủ quan ảnh hưởng tới việc dịch. Như vậy, đối với mỗi độc giả khác nhau thì việc tiếp nhận tác phẩm cũng khác nhau tùy thuộc vào vốn hiểu biết và những kinh nghiệm sống của họ.

Các dịch giả dịch thơ Đường đều xuất phát từ lòng yêu thích ham mê thơ Đường và mỗi dịch giả lại có tầm đón nhận các bản dịch phụ thuộc vào vốn hiểu biết, vào tài năng và phong cách của mình.

Dịch Đường thi trong đó có thơ Bạch Cư Dị, đọc và thưởng thức các tác phẩm đó cũng là một trong những hướng tiếp nhận văn học. Chính công việc này các dịch giả đã thể hiện sự sáng tạo của mình trong văn bản và phát huy được tính độc lập, sáng tạo ở trong đó. Thông qua quá trình phiên dịch thơ Bạch Cư Dị ở Việt Nam, tôi đã bước đầu tuyển chọn và thống kê các bản dịch thơ ở trên báo, tạp chí, trong SGK, sách giáo trình từ đầu thế kỷ thứ XX trở lại đây. Quá trình thống kê và mô tả việc dịch thuật thơ Bạch Cư Dị ở Việt Nam của tôi đã cung cấp một cái nhìn hệ thống, lịch đại đối với việc tiếp nhận thơ Bạch Cư Dị. Cũng qua việc thống kê ấy đã cho chúng ta thấy những biến đổi trong quá trình tiếp nhận thơ Bạch Cư Dị ở từng thời kỳ lịch sử của dân tộc.